

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 10/5/2021

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT - TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. bà Lưu Thị Thôi

2. Ông Nguyễn Bính

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 10/2021/TLST- HNGĐ, ngày 06/01/2021, về việc “*Ly hôn, nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2021/QĐST - HNGĐ ngày 09/4/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Văn A, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: thôn B, xã C, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích D, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn E, xã F, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 04/01/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đặng Văn A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông và bà Nguyễn Thị Bích D tự nguyện tìm hiểu, sống chung có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận vào ngày 07/10/2004, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59. Khi sống chung, từ năm 2017 bà D thay đổi tính tình, thường bỏ nhà đi, bỏ mặc cha con ông đến nay không trở về, nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà D để ông ổn định cuộc sống, làm ăn nuôi các con, ông xác định tình cảm vợ chồng đã hết, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích D. Về con chung ông bà có hai con chung là Đặng Phú

G, (giới tính: nam), sinh ngày: 02/8/2004, Đặng Thị Thu H, (giới tính: nữ), sinh ngày: 26/3/2006, nguyện vọng ông muốn được trực tiếp nuôi cả hai con sau ly hôn và không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có mặt tại phiên hòa giải, có đến Tòa một lần nhận Thông báo Thụ lý vụ án nG không ký vào biên bản giao, không viết bản tự khai, Tòa án đã lấy lời khai nG bà không ký vào biên bản.*

Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự: xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng theo Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về hôn nhân, ông Đặng Văn A được ly hôn bà Nguyễn Thị Bích D; về con chung, giao hai con chung là Đặng Phú G, (giới tính: nam), sinh ngày: 02/8/2004, Đặng Thị Thu H, (giới tính: nữ), sinh ngày: 26/3/2006 cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng, ông A không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí ông Đặng Văn A phải nộp án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: ông Đặng Văn A yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích D có nơi cư trú tại thành phố Phan Thiết; về con chung, ông bà có hai con chung chưa thành niên là Đặng Phú G, Đặng Thị Thu H; ông A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con. Đây là vụ kiện “Ly hôn, nuôi con chung” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Phan Thiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà D nG bà D vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành lập biên bản đúng theo quy định của khoản 5 Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt bà theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về pháp luật được áp dụng để giải quyết: ông Đặng Văn A và bà Nguyễn Thị Bích D tự nguyện tìm hiểu sống chung và có đăng ký kết hôn tại

UBND xã C, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận vào ngày 07/10/2004, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59 nên là hôn nhân hợp pháp. Vì vậy, căn cứ vào Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1]. Về quan hệ hôn nhân: ông A cho rằng, cuộc sống hôn nhân không còn tồn tại, bà D đã bỏ nhà đi, không mang lại hạnh phúc cho nhau, từ năm 2017 ông tự làm ăn nuôi các con không có sự hỗ trợ của bà D. Nay ông cảm thấy không thể tiếp tục duy trì hôn nhân với bà D, ông bà đã tự sống ly thân từ năm 2017 đến nay không quan tâm đến nhau, bà D có nhận được các giấy triệu tập, thông báo của Tòa án nG không ký nhận, không đến Tòa tham gia hòa giải; điều đó thể hiện hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên HĐXX có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông A đối với bà D theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4.2]. Về con chung: ông bà có hai con chung là Đặng Phú G, (giới tính: nam), sinh ngày: 02/8/2004, Đặng Thị Thu H, (giới tính: nữ), sinh ngày: 26/3/2006; ông A yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung sau ly hôn, ông A không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4.3]. Về tài sản và nợ chung: nguyên đơn ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: ông A phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, ông A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí nên không hoàn lại cho ông tạm ứng án phí;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 146; khoản 4 Điều 147; khoản 5 Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56. Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đặng Văn A đối với bà Nguyễn Thị Bích D; ông Đặng Văn A được ly hôn bà Nguyễn Thị Bích D.

Về con chung: ông bà có hai con chung là Đặng Phú G, (giới tính: nam), sinh ngày: 02/8/2004, Đặng Thị Thu H, (giới tính: nữ), sinh ngày: 26/3/2006.

Giao hai con chung Đặng Phú G, Đặng Thị Thu H cho ông Đặng Văn A trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị Bích D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Bích D được quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

Ông Đặng Văn A không được ngăn cản bà D trong việc thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: ông Đặng Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: ông Đặng Văn A phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình. Ông Đặng Văn A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí Dân sự về Hôn nhân gia đình sơ thẩm tại biên lai thu số 0008354, ngày 06/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết, ông A đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Đặng Văn A được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/5/2021). Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích D vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2014*), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2014*).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- UBND nơi các đương sự ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Ngọc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bính

Lưu Thị Thôi

Nguyễn Thị Bích Ngọc